

## DANH SÁCH SINH VIÊN LÀM R&D PROJECT CYCLE 8

#	HCMUS ID	AUT ID	HỌ VÀ TÊN		Class
1	1259010	14873751	NGUYEN HUY	HOANG	Cycle 8
2	1259012	14873754	DINH THIEN	HOANG	Cycle 8
3	1259028	14873753	DO DUY	PHUC	Cycle 8
4	1259035	16943738	NGUYEN TRUNG	TRUC	Cycle 8
5	1259205	1284685	TRAN MINH	DUC	Cycle 4
6	1359006	16944001	TRAN DUC	VINH	Cycle 8
7	1359012	16944349	PHAN NGUYEN DANG	KHOA	Cycle 8
8	1359016	16943792	LE NGHIEM MINH	KHANG	Cycle 8
9	1359024	16947391	DANG VAN	LONG	Cycle 8
10	1359033	16943784	NGUYEN PHAM HUY	KHIEM	Cycle 8
11	1359055	16942510	PHAM THIEN	AN	Cycle 8
12	1359056	15905046	NGUYEN TAT	THONG	Cycle 7
13	1459001	16944017	LE DUC	ANH	Cycle 8
14	1459003	16944365	PHAM XUAN	BACH	Cycle 8
15	1459004	16949505	NGO HA GIA	BAO	Cycle 8
16	1459013	16942436	PHAM TRAN TUAN	DAT	Cycle 8
17	1459021	16944007	LE HOANG	HUY	Cycle 8
18	1459023	16943932	VU QUANG	HUY	Cycle 8
19	1459025	16944374	BUI QUOC	KHIEM	Cycle 8
20	1459026	16944219	TO NHAN	KIET	Cycle 8
21	1459027	16943942	TRANG TRI	KIET	Cycle 8
22	1459028	16943960	TRAN NGUYEN BAO	LAM	Cycle 8
23	1459032	16943999	LE HUNG KIEN	LUAN	Cycle 8
24	1459034	16943794	NGUYEN BINH	MINH	Cycle 8

25	1459036	16942517	PHAM HUYNH TRI	MINH	Cycle 8
26	1459041	16944369	CAO DUONG	PHAT	Cycle 8
27	1459043	16943987	TRAN NGOC	PHU	Cycle 8
28	1459044	16942508	NGUYEN NHAT	QUANG	Cycle 8
29	1459046	16942530	NGUYEN VIET	THANH	Cycle 8
30	1459047	16943762	NGUYEN DUY	THANG	Cycle 8
31	1459050	16943774	NGUYEN QUOC	TOAN	Cycle 8
32	1459053	16943739	NGUYEN TRONG	TRI	Cycle 8
33	1459054	16943787	LUU THANH	TU	Cycle 8
34	1459056	16943782	MA GIA	TUAN	Cycle 8
35	1459057	16944196	HOANG DUC	VIET	Cycle 8
36	1459059	16943768	NGUYEN THANH THE	VINH	Cycle 8
37	1459060	16944212	CHIEM TRIEU	VINH	Cycle 8